

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh L.
- Chị Bùi Thị C, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Bùi Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện D, tỉnh L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã K, huyện Đ, tỉnh L. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh M chơi bài bạc dẫn đến nợ nần, phải bán tài sản để trả nợ. Anh M không sửa đổi mà đến năm 2023 lại tiếp tục gây nên nợ nần từ việc bài bạc. Nay anh M và chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh M và chị C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh **Nguyễn Văn M** và chị **Bùi Thị C** xác nhận có 02 con chung là cháu **Nguyễn Bùi Gia B**, sinh ngày 17/11/2012 và cháu **Nguyễn Bùi Gia L**, sinh ngày: 05/7/2014.

Lý hôn, anh **Nguyễn Văn M** và chị **Bùi Thị C** thống nhất thỏa thuận chị **C** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Bùi Gia B** và cháu **Nguyễn Bùi Gia L**, kể từ tháng 03 năm 2024 cho đến khi cháu **B** và cháu **L** đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh **M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **B** và cháu **L**, mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000đ, kể từ ngày 01/3/2024 cho đến khi cháu **B** và cháu **L** đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh **M** và chị **C** là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Anh **Nguyễn Văn M** và chị **Bùi Thị C** thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

- Về lệ phí: Anh **Nguyễn Văn M** và chị **Bùi Thị C** cùng chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự (đã nộp đủ).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 26 tháng 02 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn M** và chị **Bùi Thị C**. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 28/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã **G**, huyện **D**, tỉnh **L** chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Bùi Gia B**, sinh ngày 17/11/2012 và cháu **Nguyễn Bùi Gia L**, sinh ngày: 05/7/2014 cho chị **Bùi Thị C** tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Văn M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Bùi Gia B** và cháu **Nguyễn Bùi Gia L** mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu **B** và cháu **L** đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2024.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Văn M** và Chị **Bùi Thị C** phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002405 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Anh **M** và chị **C** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND xã G, huyện D, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc